

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 175/TCT-DNNCN

*V/v: tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh,
chuyển nhượng bất động sản và thương mại điện tử*

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để tăng cường công tác quản lý thuế và chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản và thương mại điện tử, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện các công việc như sau:

I. Về tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản.

1. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại công văn số 14257/BTC-VP ngày 15/12/2021, công văn số 438/BTC-VP ngày 12/01/2022 và chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại công văn số 52/TCT-TTKT ngày 7/01/2022.

2. Chủ động phối hợp với cơ quan công an, Sở Tư pháp để đấu tranh, xử lý có hiệu quả hành vi trốn thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản.

3. Tăng cường kiểm tra giám sát và chỉ đạo các phòng thuộc Cục Thuế và Chi cục Thuế thực hiện:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác, trung thực, đầy đủ hồ sơ khai thuế.

- Phối hợp với các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn để rà soát, hướng dẫn người dân, chủ đầu tư dự án bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản kê khai trên hợp đồng công chứng theo giá thực tế mua bán để làm căn cứ tính thuế theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thu ngân sách nhà nước.

- Tổng hợp báo cáo kết quả về tình hình phối hợp với cơ quan liên quan (Tổ chức hành nghề công chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra,...), khó khăn, vướng mắc và các trường hợp đã xử lý về hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo phụ lục đính kèm công văn.

+ Đề nghị các Cục Thuế chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung của toàn bộ Văn phòng cục và các Chi cục Thuế và gửi báo cáo gửi vào địa chỉ email: nttrinh02@gdt.gov.vn. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh vướng mắc Cục Thuế liên hệ đầu mối đ/c: Nguyễn Thị Trinh, điện thoại 024.39.728.084 (máy lẻ 4212).

+ Về thời hạn báo cáo

- Gửi báo cáo trước ngày 20/01/2022. Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2021 đến 15/01/2022.
- Định kỳ hàng tháng: gửi báo cáo định kỳ chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo tháng báo cáo số liệu báo cáo tính lũy kế từ đầu năm đến hết tháng báo cáo.

II. Về tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới, chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam, ngày 12/11/2021 Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2146/QĐ-BTC về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện các giải pháp tại đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”. Trước đó, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 1738/TCT-DNNCN ngày 26/5/2021 về việc tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh (hoạt động kinh doanh TMĐT), theo đó các Cục Thuế đã báo cáo số liệu quản lý thuế về TMĐT đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh về Tổng cục Thuế đến 30/6/2021 và định kỳ hàng quý trước ngày 15 tháng đầu quý tiếp theo.

Để tăng cường, tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới, đề nghị Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố quan tâm, chỉ đạo triển khai và báo cáo số liệu theo các mẫu biểu tại Công văn số 1738/TCT-DNNCN ngày 26/5/2021 về Tổng cục Thuế kịp thời, đầy đủ hàng tháng. Báo cáo gửi về Tổng cục Thuế hàng tháng trước ngày 05 của tháng tiếp theo, bản mềm gửi địa chỉ thư điện tử: nttlinh01@gdt.gov.vn.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Thanh tra Bộ, Vụ CST-BTC (để phối hợp)
- TCTrg Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Cục TTKT (để phối hợp);
- Lưu: VT, DNNCN_(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Minh

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ...
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Phụ lục 1

Kèm theo công văn số 175/TCT-DNNCN ngày 17 tháng 01 năm 2022

TỔNG HỢP HỒ SƠ TÍNH THUẾ TNCN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thời gian: từ.... đến

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | Chi tiêu | Kết quả xử lý hồ sơ chuyển nhượng bất động sản về giá chuyển nhượng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|-----------------------------|---|-------------------------|--|--------------|-------------------------------|---------------|--------------------------------|------------------------------|----------|---------------|--|-----------------------------|----------|---|--------------------------------|-----------------------------|----------|---------------|------|-------------|------|
| | | Tổng cộng | | Hồ sơ NNT khai điều chỉnh không thay đổi giá | | Hồ sơ NNT khai điều chỉnh giá | | | Hồ sơ thực hiện ấn định thuế | | | Hồ sơ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý (CSĐT, ...) | | | Hồ sơ phối hợp với Tổ chức hành nghề công chứng | | | Ghi chú | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Số lượng | Số thuế TNCN chênh lệch | Số lượng | Số thuế TNCN | Số lượng | Số thuế TNCN | | | Số lượng | Số thuế TNCN | | | Số lượng | Số thuế TNCN | | | Số lượng | Số thuế TNCN | | | |
| Trướ c khi điều chỉnh | Sau khi điều chỉnh | | | | | | Chênh lệch | Trướ c khi điều chỉnh | Sau khi điều chỉnh | | Chênh lệch | Trướ c khi điều chỉnh | Sau khi điều chỉnh | | Chênh lệch | Trướ c khi điều chỉnh | Sau khi điều chỉnh | | Chênh lệch | | | |
| (1) | (2) | (3)=(5)+(7) | (4)=(10)+(13) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10)=(9) - | (11) | (12) | (13) | (14)=(13) - | (15) | (16) | (17) | (18)=(17) - | (19) | (20) | (21) | (22)=(21) - | (23) |

| | |) + (11) + (15) + (19) | (14) + (18) + (22) | | | | | (8) | | | | (12) | | | | (16) | | | | (20) | |
|---|----------------------------------|---------------------------------|--------------------|--|--|--|--|-----|--|--|--|------|--|--|--|------|--|--|--|------|--|
| 1 | Hồ sơ chuyển nhượng bất động sản | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Hồ sơ chuyển nhượng nhà ở HTTL | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: (1) Trường hợp hồ sơ NNT khai bổ sung không thay đổi giá không bao gồm các trường hợp hồ sơ thực hiện ấn định thuế và hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý

(2) Trường hợp hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý chưa có kết quả, đề nghị CQT báo cáo về số lượng hồ sơ và số thuế TNCN trước khi điều chỉnh tại cột [23]

(3) Trường hợp hồ sơ chuyển nhượng bất động sản tại STT 1 không bao gồm các trường hợp hồ sơ chuyển nhượng nhà ở HTTL

Phụ lục 2

TỔNG HỢP HỒ SƠ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

Đơn vị tính: 1.000 đồng

[illegible]